

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HS-PT

Ngày: 23-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Văn Thanh Gia

Ông Trần Bá Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Triệu Tấn B do có kháng cáo của bị cáo Triệu Tấn B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Tấn B, sinh ngày 01/01/1981 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ B, KP C, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Tấn N, sinh năm 1957 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, con: có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2023, khi đang nhận thi công xây dựng nhà xưởng cho Công ty TNHH S, Triệu Tấn B thấy trong quá trình Công ty này sản xuất, chế biến đá granite có phát sinh một số rêu đá granite được thu gom, tập kết tại 01 hồ cát tại khu vực sát vách tường cạnh Công ty TNHH S1. Cùng thời điểm này, Võ Thanh H1 là Giám đốc Công ty S1 thỏa thuận miệng thuê Triệu Tấn B thi công nền nhà

xưởng cho Lô B, KCN N (Khu A), Khu K, TP .. Lúc này, B nói với anh H1 liên hệ với ông Nguyễn Thế L - Phó Giám đốc Công ty S để xin mức rẻo đá granite vận chuyển về lót nền dự án đang thi công và được anh L đồng ý. Sau đó, B liên hệ với anh Nguyễn Hoàng Q quản lý đội xe của Công ty TNHH X thỏa thuận miêng thuê 01 xe đào nhãn hiệu KOBELCO loại gàu mức 1,4 m³, màu sơn vàng, không gắn biển số và 01 xe ben biển số 77C-110.07 để thực hiện mức, vận chuyển rẻo đá granite để lót nền nhà xưởng cho Công ty S1 từ ngày 23/9/2023 đến ngày 24/9/2023.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/9/2023, anh Nguyễn Tiến Z, thời điểm này là Phó Trưởng Đoàn Công an Khu kinh tế N1, Công an thành phố Q mặc đồ dân sự để đảm bảo tính bí mật trong công tác điều khiển xe ô tô cá nhân đi nắm tình hình địa bàn Khu K. Khi đi ngang qua Lô B, KCN N (Khu A), Khu K, thấy B đang giám sát 01 xe đào thực hiện mức rẻo đá granite có lẫn cát và chất màu xám nghi lẫn bột đá trong khuôn viên Công ty S đổ lên xe ben biển số 77C-110.07 vận chuyển đến khu vực thi công nhà xưởng của Công ty S1. Nghi ngờ việc vận chuyển này có dấu hiệu vi phạm hành chính theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường nên anh Z đến chỗ B hỏi, thông báo một số vi phạm và yêu cầu B cho các phương tiện ngừng hoạt động để tiến hành làm việc. B nói *“Tôi là người được H1 thuê vận chuyển rẻo đá từ Công ty S sang Công ty S1 để làm nền nhà xưởng nên thuê lại xe của anh Q để chở chứ không biết rác thải gì hết”*. Lúc này, anh Z gọi điện thoại cho anh Trần Đình Q1, và anh Đỗ Hoàng T1 đều là cán bộ của Đoàn Công an Khu kinh tế N1 đến phối hợp lập biên bản, làm việc với những người liên quan, sau đó anh Z quay lại xe ô tô thay đồ Cảnh sát để làm việc. Khi anh Trần Đình Q1, anh Đỗ Hoàng T1 đến nơi vì trời đang mưa nên anh Z yêu cầu mọi người đến lán của Công ty S1 để làm việc. Tại đây, anh Z chỉ đạo anh T1 lập biên bản ghi nhận vụ việc chôn lấp, đổ thải, chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường để có căn cứ mời đại diện Công ty S, Công ty S1 và đưa các phương tiện liên quan về trụ sở Đoàn Công an Khu kinh tế N1 tiếp tục làm rõ hành vi vi phạm của các cá nhân, tổ chức.

Sau khi lập biên bản ghi nhận vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường xong, anh T1 thông qua biên bản cho B cùng những người liên quan nghe và yêu cầu B ký tên, ghi ý kiến của mình trong biên bản nhưng B không đồng ý ký và nói: *“Trời mưa gió làm ăn kiếm chút mà anh em làm khó quá”*, rồi đi ra khỏi lán nghe điện thoại. Khi B quay lại, anh T1 tiếp tục nói: *“Đề nghị anh đọc lại biên bản và ký tên; nếu anh có ý kiến gì thì ghi vào biên bản”*; B không đồng ý và nói: *“Trời mưa gió làm ăn kiếm chút mà, có làm gì đâu mà vi phạm”*. Thấy vậy, anh Z nói anh Trần Đình Q1 gọi điện thoại cho anh Đỗ Trọng H2 là Bảo vệ Khu A, Khu K đến tham gia chứng kiến sự việc. Khi anh H2 đến, anh T1 tiếp tục thông qua biên bản và yêu cầu B ký tên, ghi ý kiến thì B nói: *“Chỉ nhận chở thuê không biết gì, không vi phạm gì”*, rồi tiếp tục đi ra ngoài nghe điện thoại. Một lúc sau B quay lại, đến nói với anh Z: *“Anh ra ngoài em nói chuyện một chút”*, anh Z không nói gì mà đi cùng B ra phía ngoài lán. Tại đây, B nói: *“Em cũng làm vận chuyển kiếm ít đồng, chứ em cũng không biết đá thải hay đá*

này là đá gì đâu anh”, “Em cũng là người làm thuê, khổ lắm anh, em gửi anh em mấy đồng uống nước có gì anh bỏ qua”; anh Z nói: *“Không được”,* rồi xoay người đi vào trong lán. Lúc này, B biết Tổ công tác của Đ Công an Khu kinh tế N1 đã lập biên bản vụ việc, sợ bị tạm giữ các phương tiện đã thuê nên đi theo sau anh Z, rút 04 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng: 2.000.000 đồng từ ví của mình, nhét vào túi quần bên trái của anh Z và nói: *“Gửi cho Tổ công tác mấy đồng uống nước, chứ tui em vận chuyển có gì mấy anh bỏ qua”*. Anh Z chụp tay B lại nói lớn: *“Nó đưa hối lộ, yêu cầu quay phim, lập biên bản”*; B nói: *“Em đưa tổ công tác uống nước chứ có hối lộ gì đâu”*. Anh Z giật số tiền B đang cầm trên tay vừa đếm vừa nói: *“Nó đưa hai triệu”*; *“Đề nghị đồng chí Trãi lập biên bản ông B đưa hối lộ tui”* và đưa tiền cho anh Trần Đình Q1 nói: *“Đồng chí Q1 lập biên bản ngay”*; B nói tiếp *“Gửi mấy anh uống nước chứ có gì đâu lập biên bản”*. Khi lập biên bản vụ việc B đưa hối lộ và biên bản tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng xong, anh Q1 đưa biên bản cho B X1 thì B không đồng ý ký tên và nói: *“Gửi mấy anh uống nước chứ có gì đâu lập biên bản”*. Tổ công tác Đồn Công an Khu kinh tế N1 mời B và những người liên quan về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Triệu Tấn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an T đã tạm giữ:

- 04 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 500.000 đồng;
- 01 USB màu đỏ hiệu Kingston.

Đối với vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính: “Hoạt động vận chuyển, chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường” quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường vào ngày 24/9/2023, Đồn Công an Khu kinh tế N1 ra Quyết định tạm giữ xe ô tô tải biển số 77C-110.07 từ ngày 24/9/2023 đến ngày 02/10/2023 để xác minh, làm rõ những hành vi vi phạm. Ngày 20/11/2023 Công an thành phố Q có Công văn số: 3656/CATP-KT “v/v nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn Khu K” kiến nghị Ban quản lý khu kinh tế tỉnh B có biện pháp để chấn chỉnh hoạt động của Công ty S nói riêng và các Công ty nằm trên địa bàn khu kinh tế triển khai thực hiện nghiêm kết luận của Trưởng ban Ban quản lý khu kinh tế tỉnh B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Triệu Tấn B phạm tội “Đưa hối lộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Tấn B 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/6/2024 bị cáo Triệu Tấn B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Triệu Tấn B; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Ngày 24/9/2023, trong khi Triệu Tấn B đang giám sát thi công việc múc và vận chuyển rêu đá granite thi công nhà xưởng cho Công ty S1 tại Lô B, KCN N (Khu A), Khu K, thì bị Tổ công tác Đoàn Công an Khu kinh tế N1 phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Vì lo sợ sẽ bị Đ Công an Khu kinh tế N1 tạm giữ 01 xe đào nhãn hiệu KOBELCO và 01 xe ben biển số 77C-110.07 đang thuê của Công ty TNHH X nên Triệu Tấn B có hành vi nhét 04 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng số tiền 2.000.000 đồng vào túi quần của anh Nguyễn Tiến Z là Phó trưởng Đoàn Công an Khu kinh tế N1, là người đang thực hiện nhiệm vụ nhằm mục đích để không bị tạm giữ 02 phương tiện trên. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q kết án bị cáo Triệu Tấn B về tội “Đưa hối lộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo Triệu Tấn B, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi đưa hối lộ cho anh Nguyễn Tiến Z là Phó trưởng Đoàn Công an Khu kinh tế N1, là người đang thực hiện nhiệm vụ nhằm mục đích để không bị tạm giữ 02 phương tiện xe cơ giới là 01 xe đào nhãn hiệu KOBELCO và 01 xe ben biển số 77C-110.07 đang thuê của Công ty TNHH X nên phạm vào điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt, phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông ngoại là liệt sỹ, hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có đơn được chính quyền địa phương xác nhận) nên

bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo Triệu Tấn B là công nhân lao động nghèo, có nơi cư trú rõ ràng nên việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó, hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Triệu Tấn B nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Triệu Tấn B có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Tấn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Tấn B.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về phần hình phạt đối với bị cáo Triệu Tấn B.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Tấn B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đưa hối lộ”, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Triệu Tấn B cho Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Tấn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an Tp. Q;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân